

Bản án số: 128/2021/HS-PT

Ngày: 28-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Hưng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Võ Văn Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Lệ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Văn N**, tên gọi khác: không, sinh ngày 14/8/2000, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT: thôn A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: sống lang thang không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1978; chưa có vợ con; tiền án: tại bản án số 10/2020/HS-ST ngày 09/01/2020, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2020; tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 24/6/2016, bị Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 31/10/2016, bị Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính hình 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 28/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 66/2016/HSST.

Ngày 27/02/2017 Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 03/2017/HSST.

Ngày 20/4/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/2017/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2020 – có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, N nảy sinh ý định đi tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm tài sản. Khoảng 02 giờ ngày 02/10/2020 khi đi qua nhà anh Phạm Ngọc K, sinh năm 1971, thuộc khu phố L, phường T, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai, N trèo tường rào vào nhà anh K tìm tài sản để trộm cắp, có tài sản gì lấy tài sản đó. Khi vượt qua được bức tường rào, N đi vào sân, đến cửa sổ bên hông phải nhà anh K tìm cách đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản thì bị cháu Phạm Thị Kiều A, sinh năm 2005 phát hiện, tri hô. N chạy ra phía sau kho vật tư xây dựng nhà anh K để trốn thì bị gia đình anh K và con trai là Phạm Văn Q, sinh năm 1995 bắt giữ giao công an phường T xử lý lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết.

- Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSBH ngày 12/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HS-ST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 15, điểm h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Văn N 12 tháng tù. Ngoài ra, bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 06/02/2021, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tiền án của bị cáo là căn cứ để định tội, cấp sơ thẩm còn coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: bị cáo Trần Văn N gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật

định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định vào khoảng 02 giờ ngày 02/10/2020, bị cáo đã lén lút trèo tường rào vào nhà anh Phạm Ngọc K tại khu phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai tìm tài sản để trộm cắp, có tài sản gì lấy tài sản đó. Bị cáo tuy chưa lấy được tài sản nhưng đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, chưa gây thiệt hại về tài sản, đã được cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã hỏi cải và khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về áp dụng pháp luật: Tiền án của bị cáo là dấu hiệu định tội nhưng cấp sơ thẩm vẫn căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**2.** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2020.

**3.** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Trung Hưng**